

Sở Y tế tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

BỆNH VIỆN 6 THÁNG 2019

Bệnh viện: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ chi tiết: Số 023 đường Hoàng Quốc Việt, TP Lào Cai tỉnh Lào Cai, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, Lào Cai

Số giấy phép hoạt động: 01/LCA-GPHĐ Ngày cấp: 02/11/2015

Tuyên trực thuộc: 2. Tỉnh/Thành phố

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ TỈNH LÀO CAI

Hạng bệnh viện: Hạng II

Loại bệnh viện: YHCT - Châm cứu

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 78/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 94%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 223 (Có hệ số: 242)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 2.85

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	2	18	48	9	1	78
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	2.56	23.08	61.54	11.54	1.28	78

Ngày 11 tháng 7 năm 2019.

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN


Trần Hải Vân

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



**BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 6
THÁNG 2019**

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG 2019
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	3
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	3
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	2
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	2
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	3
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	3
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh	3



Mã số		Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG 2019
	viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	3
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	3
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	1
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	3
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	3
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	2
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	1
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	

Mã số		Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG 2019
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	2
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	2
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	3
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	3
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	2
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	3
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	2



Mã số		Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG 2019
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	3
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	2
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)	
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	2
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	2
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	3
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	2
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	2
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	2
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	2	12	4	0	3.11	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	6	0	0	3.00	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	2	1	2	0	3.00	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	4	1	0	3.20	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	1	0	9	3	1	3.21	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	1	0	3	0	0	2.50	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	1	1	3.75	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	1	11	21	2	0	2.69	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	2	0	0	0	2.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	1	0	1	0	0	2.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	2	3	1	0	2.83	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	5	0	0	3.00	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	3	2	0	0	2.40	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	1	5	0	0	2.83	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	5	6	0	0	2.55	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	3	2	0	0	2.40	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	1	2	0	0	2.67	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

- Ban hành Quyết định số 427/QĐ-YHCT ngày 5/7/2019 về việc thành lập đoàn tự kiểm tra bệnh viện gồm có 12 người, kèm theo phân công nhiệm vụ từng thành viên trong đoàn kiểm tra.

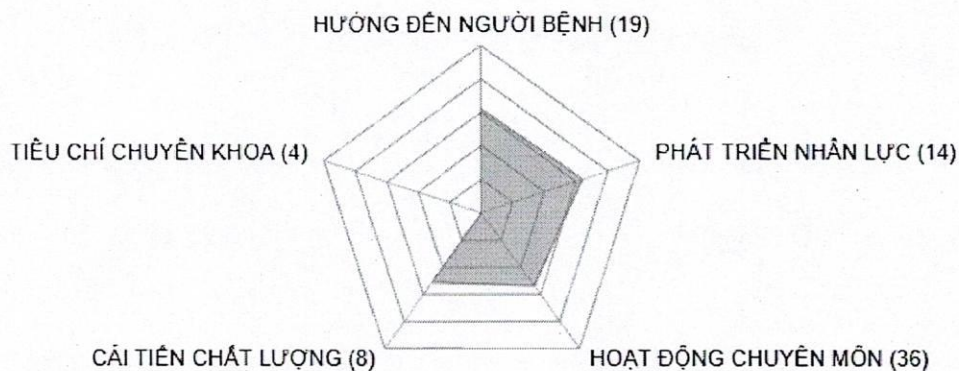
- Đoàn tiến hành kiểm tra thực tế.

- Hội ý đoàn kiểm tra.

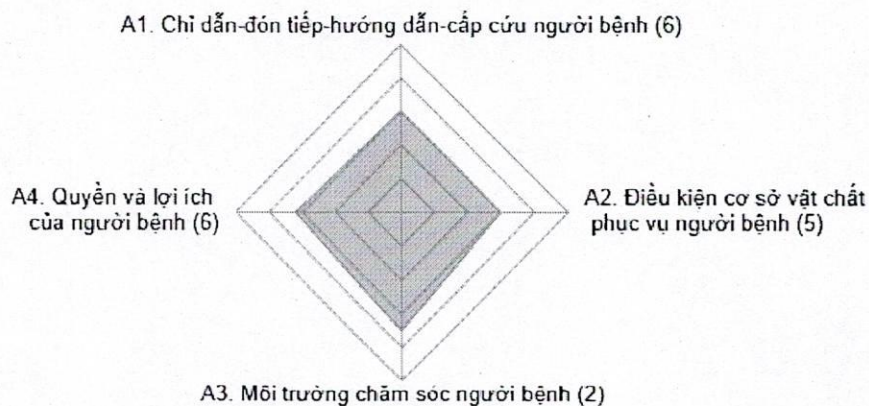
- Thông báo kết quả làm việc với bệnh viện.

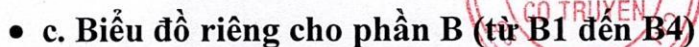
IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)

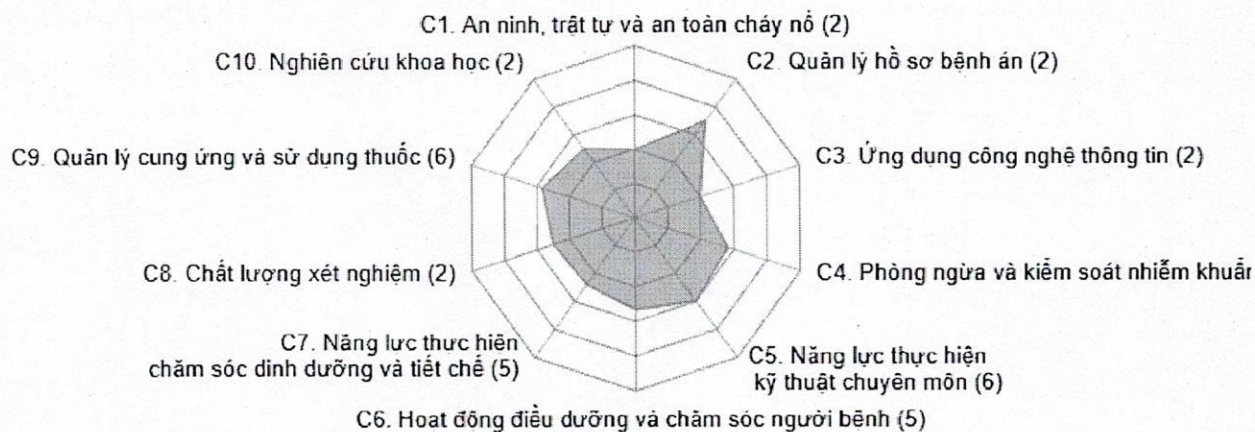


- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)

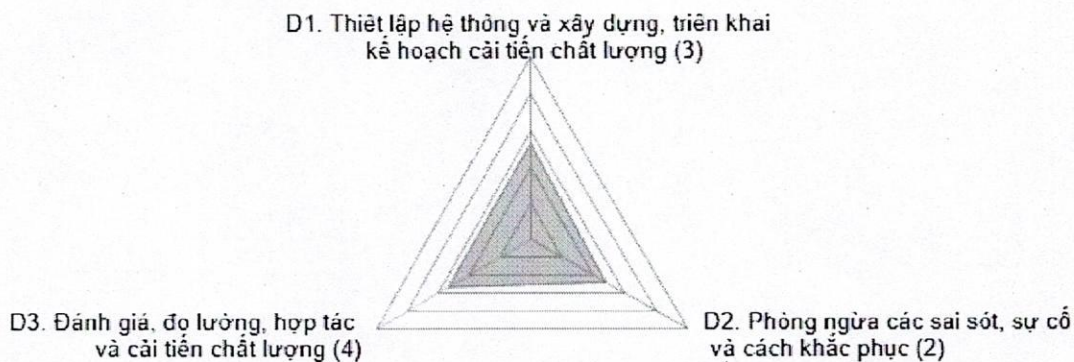




- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



- e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)





V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. Chương A: Hướng đến người bệnh

- Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể, được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị, được tiếp cận các dịch vụ Y tế thuận lợi, được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân. Các dịch vụ Y tế được công khai, minh bạch. Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường, được tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị.
- Các mảng liên quan đến hướng đến người bệnh và chất lượng nguồn nhân lực là một trong những điểm nổi bật trong công tác quản lý chất lượng bệnh viện, dù trong điều kiện rất khó khăn về cơ sở vật chất.- Bệnh viện có quy trình khám bệnh thuận lợi, nhanh chóng và đáp ứng sự hài lòng người bệnh.
- Bệnh viện nhận được sự hài lòng rất cao của người dân khi đến khám bệnh, chữa bệnh.

2. Chương B: Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện

- Bệnh viện liên tục nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế. Duy trì phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực.
- Chế độ đãi ngộ tốt, chế độ tiền lương công khai, minh bạch. Chăm lo đời sống, sức khỏe của cán bộ, nhân viên y tế.
- Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện.

3. Chương C: Hoạt động chuyên môn.

- Đảm bảo an toàn trật tự, an ninh, phòng chống cháy nổ tại bệnh viện.
- Hồ sơ bệnh án được lập sau khi vào viện trong thời gian đúng quy định, đủ các thông tin cơ bản cần thiết và hoàn chỉnh hồ sơ bệnh án theo quy định.
- Hồ sơ bệnh án bảo đảm được bác sỹ điều trị duyệt và chịu trách nhiệm về mặt nội dung thông tin. Việc lưu trữ hồ sơ bệnh án gọn gàng, khoa học.
- Hệ thống mạng internet đã được đầu tư, áp dụng công nghệ thông tin trong công tác khám bệnh, điều trị đạt hiệu quả, thuận lợi, nhanh chóng
- Chú trọng công tác xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình dịch vụ kỹ thuật, quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, quy chế chăm sóc và điều dưỡng ...
- Trong công tác quản lý điều dưỡng, có tỉ lệ điều dưỡng có trình độ đại học cao.
- Trang thiết bị máy móc sử dụng trong công tác chẩn đoán, điều trị đã được đầu tư hơn, hiện đại hơn.
- Đảm bảo cung ứng thuốc và vật tư đầy đủ, kịp thời. Xây dựng đầy đủ các quy trình về công tác dược.

4. Chương D: Hoạt động cải tiến chất lượng

- Ngay từ đầu năm việc kiện toàn hội đồng và mạng lưới QLCL bệnh viện đã được trú trọng, điều động cán bộ làm công việc chuyên trách về Quản lý chất lượng. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, bảng kiểm kế hoạch chi tiết, rõ ràng.
- Việc xây dựng báo cáo , phòng ngừa các sự cố nguy cơ cơ bản được hoàn thành.
- Xây dựng và duy trì trang thông tin điện tử chính thức của bệnh viện với đầy đủ các mục theo yêu cầu. Hoạt động bệnh viện, kết quả kiểm tra CLBV, danh mục kỹ thuật, bảng giá dịch vụ kỹ thuật được công khai minh bạch, rõ ràng trên trang web bệnh viện. Xây dựng logo, slogan bệnh viện và các khoa phòng.



VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

1. Chương A: Hướng đến người bệnh

- Một số cơ sở vật chất xuống cấp trầm trọng gây khó khăn trong việc triển khai công tác khám chữa bệnh; ảnh hưởng đến việc thu dung người bệnh vào điều trị nội trú.
- Người khuyết tật chưa thuận tiện khi đi thăm khám và điều trị tại bệnh viện.

2. Chương B: Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện

- Điều kiện làm việc và vệ sinh lao động cho nhân viên y tế chưa được đảm bảo.
- Chưa tổ chức được các hội thi tay nghề cho chức danh bác sỹ, điều dưỡng...

3. Chương C: Hoạt động chuyên môn:

- Nhân lực thiếu so với quy định, chưa có nhân lực chuyên sâu về các lĩnh vực Y học cổ truyền và Y học hiện đại, chưa có cán bộ công nghệ thông tin.
- Chưa cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về Kiểm soát nhiễm khuẩn, quản lý chất lượng, tư vấn, giáo dục sức khỏe, truyền thông.
- Chưa xây dựng được 1 sổ bảng kiểm về kiểm soát nhiễm khuẩn; kiểm tra, đổi chiếu người bệnh và dịch vụ cung cấp; tuân thủ quy trình kỹ thuật.
- Không có căng tin phục vụ bữa ăn dinh dưỡng cho người bệnh, việc tư vấn dinh dưỡng chưa được trú trọng.
- Chưa có nhà thuốc bệnh viện.
- Công tác nghiên cứu khoa học chưa được trú trọng.

4. Chương D: Hoạt động cải tiến chất lượng

- Chưa hoàn thành việc xây dựng, hướng dẫn đề án cải tiến chất lượng tới từng khoa/ phòng. Chưa xây dựng các chỉ số chất lượng cụ thể.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Các vấn đề hướng đến người bệnh cần được ưu tiên cải tiến hàng đầu.
- Chú trọng công tác nguồn nhân lực, trong việc trao dồi tay nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đơn vị. Kiên trì đề xuất, tham mưu cơ chế đặc thù cho đơn vị khám bệnh, chữa bệnh về y học cổ truyền.
- Quan tâm đến việc nâng cao tỉ lệ viên chức, người lao động ở trình độ đại học, sau đại học.
- Ưu tiên công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý và hoạt động của đơn vị.
- Trong công tác chuyên môn cần quan tâm nhiều hơn đến công tác quản lý sai sót, sự cố trong hoạt động..
- Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn cần phát huy và phát triển trong đó chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, quản lý kiểm soát nhiễm khuẩn có trình độ sau đại học.
- Ưu tiên ban hành các đề án, kế hoạch, chương trình và hoạch định, đầu tư bài bản về công tác điều dưỡng.
- Phối hợp với các trường trong việc nâng cao công tác nghiên cứu khoa học tại bệnh viện.
- Xây dựng bảng kiểm các quy trình, kiểm tra còn thiếu.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc để phục vụ công vụ công tác khám và điều trị.
- Tích cực trong hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện nhất là việc xây dựng thực hiện đề án cải tiến tại các khoa/phòng.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Phát huy các ưu điểm đã đạt được trong Bộ tiêu chí bệnh viện. Tiếp tục thực hiện và hoàn thành kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng khám chữa bệnh.
- Trong quý III năm 2019, bệnh viện chuyển về cơ sở mới khang trang, sạch, đẹp, hiện đại hơn, giải quyết các vấn đề về cơ sở hạ tầng, thuận lợi trong công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.
- Những tiêu chí sẽ phấn đấu hoàn thành trong quý III/2019: A1.1, A2.2, A2.5, B3.2, C7.3, C9.5, C10.1, C10.2, D1.2, D2.3, D2.4
- Những tiêu chí phấn đấu hoàn thành trong tháng 10/2019: C1.1, C3.2, C4.4, C4.1, C4.2, C4.6, C6.2

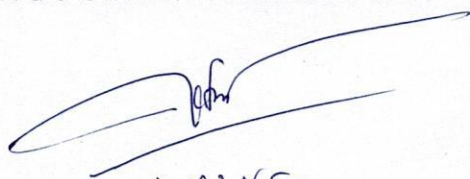
IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá: 78/83 tiêu chí, tổng số điểm của các tiêu chí 223 điểm, điểm trung bình chung là 2,85. Trong đó mức 1 có 2 tiêu chí: B3.2, C3.2; mức 2: 18 tiêu chí, mức 3: 48 tiêu chí, mức 4: 9 tiêu chí, mức 5: 1 tiêu chí

- Phát huy các ưu điểm đã đạt được trong Bộ tiêu chí bệnh viện. Tiếp tục thực hiện kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng khám chữa bệnh, có xây dựng các giải pháp khắc phục và có biện pháp khắc phục các tiêu chí ở mức 1, mức 2..
- Cam kết hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch đầu năm 2019, phấn đấu đưa mức điểm trung bình đạt 3,07.

Ngày 11 tháng 07 năm 2019

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN



Lê Hải Văn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

